

Số: 06/2026/HSST-QĐ

L, ngày 28 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – L**

Căn cứ các điều 45, 277 và 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026;

Xét thấy: Theo Cáo trạng số: 69/CT-VKSKV1 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – L, bị cáo Lù Văn T bị truy tố về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng để xác định đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, việc chứng minh đầy đủ các tình tiết của vụ án theo quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự là bắt buộc. Đối với vụ án này, tình trạng nghiện ma túy của bị cáo là tình tiết có ý nghĩa quan trọng trong việc xem xét, đánh giá căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Theo quy định tại Điều 30 Luật Phòng chống ma túy năm 2021 và Điều 30 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện. Đây là căn cứ pháp lý để xác định người nghiện ma túy đã hoặc đang thực hiện việc cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, tại điểm 10 Mục I Giải đáp số 250/TANDTC-PC ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử cũng xác định: Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là căn cứ, cơ sở xác định người nghiện ma túy đã hoặc đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Đối chiếu với hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay hồ sơ chỉ có Bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone của bị cáo Lù Văn T. Tuy nhiên, hồ sơ không có Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tài liệu xác minh của cơ quan có thẩm quyền

về việc đã ban hành hoặc không ban hành quyết định này đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy Bệnh án điều trị Methadone chỉ phản ánh quá trình khám, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở y tế, không phải là tài liệu có giá trị thay thế Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Do đó, tài liệu hiện có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ pháp lý để chứng minh tình trạng nghiện ma túy của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc thiếu tài liệu nêu trên là thiếu chứng cứ quan trọng để giải quyết vụ án, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan đối với hành vi của bị cáo cũng như việc áp dụng đúng quy định của Bộ luật Hình sự. Thiếu sót này không thể khắc phục ngay tại phiên tòa mà cần phải tiến hành xác minh, thu thập bổ sung theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự.

Để bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo cũng như yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – L để điều tra bổ sung, yêu cầu xác minh và thu thập Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với bị cáo Lù Văn T; trường hợp không có quyết định thì phải xác minh, làm rõ nguyên nhân, thu thập tài liệu của cơ quan có thẩm quyền chứng minh việc có hay không thuộc trường hợp cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của pháp luật, làm căn cứ giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Lù Văn T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1972 tại tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Bản Tân Bc, xã B, tỉnh L.

Bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – L truy tố về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – L để điều tra bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 2. Yêu cầu điều tra bổ sung các vấn đề sau đây:

1. Xác minh, thu thập Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với bị cáo Lù Văn T theo quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Điều 30 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

2. Trường hợp không thu thập được Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện nêu trên thì phải tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú và các cơ quan, tổ chức có liên quan để làm rõ:

- Làm rõ nguyên nhân và lập hồ sơ chứng minh việc bị cáo có thuộc đối tượng cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật hay không;

- Có hay không việc bị cáo đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của pháp luật;

- Có hay không việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện đối với bị cáo; nếu không ban hành thì làm rõ nguyên nhân;

- Thu thập các tài liệu, chứng cứ hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền nhằm xác định tình trạng nghiện ma túy của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sau khi điều tra bổ sung, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập để xác định đầy đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự, bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện và đúng pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – L
- (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết